

Trà Cú, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Số: 98/2018/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thia V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Thạch K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Thạch Thia R, sinh ngày 16/5/2012 cho chị Thạch Thị Thia V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Thạch Thị Thia V không yêu cầu anh Thạch K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thạch K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Phần quyết định này thay thế cho phần quyết định về con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Về án phí thay đổi người nuôi con sau ly hôn: Chị Thạch Thị Thia V và anh Thạch K không phải chịu án phí thay đổi người nuôi con sau ly hôn sơ thẩm do thuộc đối tượng được miễn nộp toàn bộ tiền án phí điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHA huyện Trà Cú;
- Đường sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Sơn Thị Sô Tha